

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày: 23 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Trần Văn Tám**.

2. Ông: **Lê Văn Tám**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11A/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn U**, sinh ngày 02/4/ 1996, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082096017475; Hộ khẩu thường trú: ấp M, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp M, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 và bà: Võ Thị S, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần. Ngày 25/4/2024, bị Công an xã Phú Cường, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000039/QĐ-XPHC. Chưa đóng phạt. Ngày 06/5/2024, bị UBND xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm kể từ 06/5/2024 Về nhân thân: Từ nhỏ sinh ra lớn lên đến nay sống cùng gia đình tại ấp M, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 7 thì nghỉ, làm thuê phụ giúp gia đình. Ngày 29/11/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 01/12/2024 cho đến nay trong vụ án khác. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Cai Lậy – Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Lê Quốc K**, sinh ngày 04/5/ 1996, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082096017373; Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp Long P, xã Mỹ P Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Lê Văn D, sinh năm 1973 và bà: Bùi Thị H, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ sinh ra lớn lên đến nay sống cùng gia đình tại ấp Long P, xã Mỹ P Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 6 thì nghỉ, làm thuê phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc K:* Ông **Trương Văn Trọn** – Luật sư Văn phòng Luật sư Trương Văn Trọn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (có mặt)

3. Họ và tên: **Đỗ Minh H**, sinh ngày 05/12/ 1999, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082099005573; Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1973 và bà: Đỗ Thị M, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 15/7/2022, bị UBND xã Mỹ P Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 20/7/2022 đến ngày 20/7/2024 theo số 899/QĐ-UBND. Đã chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 242/GCN- SCN ngày 20/7/2024 của UBND xã Mỹ P Tây; Về nhân thân: Từ nhỏ sinh ra lớn lên đến nay sống cùng gia đình tại ấp Long P, xã Mỹ P Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 6 thì nghỉ, làm thuê phụ giúp gia đình. Ngày 15/01/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm theo Quyết định số 09/2021/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 03/6/2022.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh H:* Ông **Trương Văn Trọn** – Luật sư Văn phòng Luật sư Trương Văn Trọn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Người bị hại:*

1/ Anh **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 1988; (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện H, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2/ Anh **Lâm Trung H**, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số A, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

3/ **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1997; (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện G, tỉnh Lâm Đồng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị **Bùi Thị Dương N**, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị **Đặng Thị G**, sinh năm 2006; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1982; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng:* Chị **Phan Thị C**, sinh năm 1995; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 09, khu dân cư X, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 02/7/2024, tại quán nhậu “HN” thuộc ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, do chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, làm chủ, có 02 nhóm thanh niên là khách đến quán nhậu gồm: Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K, Đặng Thị G, sinh năm 2006, nơi thường trú: ấp Long P, xã Mỹ P Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nhóm thứ nhất) và nhóm thứ hai gồm: Nguyễn Hữu D, sinh năm 1988, nơi thường trú: Thôn M, xã N, huyện H, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Lâm Trung H, sinh năm 1987, nơi thường trú: Số A, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Văn P, sinh năm 1997, nơi thường trú: thôn M, xã L, huyện G, tỉnh Lâm Đồng; Bùi Thị Dương N, sinh năm 1991, nơi thường trú: ấp Kinh 12, xã Mỹ P Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và Phan Thị C, sinh năm 1995, nơi thường trú: Số 8, lô J, đường số 8, khu dân cư Phú Mỹ, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 21 giờ cùng ngày, thì U, H, K, G tính tiền ra về, trên đường về khoảng 100 mét thì H phát hiện mất điện thoại di động, nên cả nhóm quay lại quán tìm nhưng không thấy. Lúc này, nhóm của D, N, C, H và P cũng tính tiền ra về nhưng nhóm của U không cho về do nghi ngờ điện thoại của H do nhóm của D lấy nên yêu cầu xét người tìm điện thoại dẫn đến mâu thuẫn cự cãi đánh nhau.

Quá trình điều tra, căn cứ lời khai của Nguyễn Văn U, Lê Quốc K, Đỗ Minh H, lời khai các bị hại, vật chứng, dữ liệu camera thu giữ, đã xác định: Khi anh Lâm Trung H đi ra vị trí đậu xe, chuẩn bị dắt xe đi về thì U đến ngăn cản, đập ngã xe của anh H rồi dùng tay đánh anh H. Nguyễn Văn P và Nguyễn Hữu D nhìn thấy U đánh H nên chạy đến can ngăn thì bị H, U và K dùng tay, dùng đá, vỏ chai bia bằng thủy tinh đánh D, P và H gây thương tích. Cụ thể: U dùng tay đánh H, nhặt cục bê tông ném vào đầu của P và dùng vỏ chai bia đánh vào đầu P; K dùng vỏ chai bia đánh vào đầu D; H dùng chai bia đập vào đầu D, cầm ghế ném và dùng vỏ chai bia bị bể ném vào tay H gây thương tích.

Lúc này, chị Bùi Thị Dương N định vào can thì bị Đặng Thị G nắm tóc, thì N cũng nắm lại tóc G, cả hai giằng co thì bị té ngã, N bị mảnh vỏ chai bia đâm trúng. D, P, H bị đánh hoảng sợ chạy vào trong quán, chị Phan Thị C cũng kéo N vào bên phía trong quán. Trong lúc giằng co với N thì G bị tuột áo nên cũng chạy vào nhà vệ sinh

bên trong quán. Sau khi nhóm người của D vào được bên trong quán, thì kéo cửa sắt đóng, khóa lại, G lúc này đang ở bên trong nhà vệ sinh trong quán đóng cửa lại không dám ra ngoài. Do biết G còn bên trong quán và thấy nhóm D đóng cửa lại nên U, K và H lớn tiếng chửi thề vì sợ nhóm D đánh G. Do nhóm người của D đều bị thương chảy nhiều máu nên đóng chặt cửa và gọi điện thoại báo cho Công an xã Mỹ P Tây đến giải quyết. D, P, H và N được đưa đi điều trị thương tích.

Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn P, Lâm Trung H, Bùi Thị Dương N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với U, H và K.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn U, Lê Quốc K, Đỗ Minh H thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

* Vật chứng thu giữ, xử lý: 01 (một) đĩa DVD chứa tập tin video thời lượng 11 phút 23 giây ghi lại hình ảnh khi Công an xã Mỹ P Tây đến hiện trường giải quyết vụ việc (do Nguyễn Hữu D giao nộp). Kèm theo hồ sơ vụ án.

- 13 (mười ba) mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia (thu giữ tại hiện trường);
- 06 (sáu) mảnh vỡ của ly thủy tinh, loại ly lớn dùng uống bia (thu giữ tại hiện trường);

- 01 (một) khối bê tông cao 09cm, dài 23cm, rộng 15cm, nặng 2,3kg (thu giữ tại hiện trường);

- 01 (một) khối bê tông cao 05cm, dài 12cm, rộng 09, nặng 0,7kg (thu giữ tại hiện trường);

- Thu giữ của Nguyễn Hữu D: 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xám nâu, không có nhãn hiệu, không có size, đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun dài màu xám nâu, trên ống quần có sọc màu đen, có chữ adidas, đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Nguyễn Văn P: 01 (một) quần đùi màu đen, size, có chữ Studio, đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Nguyễn Văn U: 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng đen, trên nón có chữ columbia, đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jean dài màu xanh, trên quần có chữ Classic, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, viền cổ và viền ống tay màu trắng, size M, trên áo có chữ American eagle màu trắng,

- Thu giữ của Đỗ Minh H: 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh xám, trên nón có chữ LOUIS VUITTON, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun dài tay màu đen, trên hai ống tay có kẻ sọc màu trắng, trên áo có chữ adidas màu trắng, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Thị L: 01 (một) áo thun ngắn tay màu hồng trên áo có chữ No More Rules, đã qua sử dụng.

Đối với các vật chứng, đồ vật nêu trên, sau khi hoàn tất thủ tục truy tố, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

*Tại Bản kết luận định tổn thương cơ thể trên người sống số 267-2024/KLTTCT-TTPY ngày 30/7/2024 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang, kết luận

thương tích của Bùi Thị Dương N như sau: Sẹo vết thương trán phải trên cung mày phải, tỷ lệ 03%; Hai sẹo vết thương khủy tay phải, tỷ lệ mỗi vết 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 05%; Thương tích do vật tày có cạnh sắc gây nên.

*Tại Bản kết luận định tổn thương cơ thể trên người sống số 268-2024/KLTTCT-TTPY ngày 30/7/2024 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang, kết luận thương tích của Lâm Trung H như sau: Sẹo vết thương ở mô cái ngón I bàn tay trái, tỷ lệ 02%; Sẹo vết thương 1/3 dưới trước cẳng tay trái, tỷ lệ 02%; Sẹo xây sát lòng bàn tay cách chỗ tay phải 6,5cm, tỷ lệ 01%; Sẹo xây sát lòng bàn tay cách cổ tay phải 02cm, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 06%; Thương tích do vật tày có cạnh sắc gây nên.

*Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 269-2024/KLTTCT-TTPY ngày 30/7/2024 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang, kết luận thương tích của Nguyễn Hữu D, như sau: Sẹo vết thương đỉnh phải, tỷ lệ 02%; Sẹo vết thương trán trên cung mày phải, tỷ lệ 03%; Sẹo vết thương gò má phải, tỷ lệ 03%; Sẹo vết thương bàn chân trái, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09%. Vật gây thương tích: Sẹo vết thương đỉnh phải do vật tày gây nên; Sẹo vết thương trán trái trên cung mày phải; Sẹo vết thương gò má phải; Sẹo vết thương bàn chân trái do vật tày có cạnh sắc gây nên.

*Tại Bản kết luận định tổn thương cơ thể trên người sống số 270-2024/KLTTCT-TTPY ngày 30/7/2024 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang, kết luận thương tích của Nguyễn Văn P như sau: Sẹo vết thương giữa cằm, tỷ lệ 01%; Sẹo vết thương môi trên trái, tỷ lệ 01%; Sẹo vết thương khóe miệng trái, tỷ lệ 01%; Sẹo vết thương niêm mạc môi trên bên trái, tỷ lệ 01%; Sẹo vết thương niêm mạc môi dưới trái, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 07%; Thương tích do vật tày gây nên.

*Về trách nhiệm dân sự:

- Nguyễn Văn P yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 650.000.000 đồng.

- Lâm Trung H yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền số tiền 67.000.000 đồng.

- Nguyễn Hữu D yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền số tiền 71.427.000 đồng.

- Bùi Thị Dương N yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 286.427.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo U, H, K cũng đồng ý có nghĩa vụ liên đới để bồi thường cho phía anh Nguyễn Hữu D tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 30.500.000 đồng, bồi thường cho

phía anh Lâm Trung H tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 30.500.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Văn P tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động do mất thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 50.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K không đồng ý bồi thường cho chị Bùi Thị Dương N, vì các bị cáo không có đánh chị N gây ra thương tích.

Người bị hại anh Nguyễn Hữu D có ý kiến trình bày như sau: Lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về việc gây ra thương tích cho phía anh D là đúng. Phía bị cáo U, K và H không có đánh chị N gây ra thương tích. Về trách nhiệm dân sự anh D yêu cầu các bị cáo U, K và H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh D gồm tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 30.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bị hại anh Nguyễn Văn P có ý kiến trình bày như sau: Lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về việc gây ra thương tích cho phía anh P là đúng. Phía bị cáo U, K và H không có đánh chị N gây ra thương tích. Về trách nhiệm dân sự anh P yêu cầu các bị cáo U, K và H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh D gồm tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 30.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L có ý kiến trình bày như sau: Lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về sự việc xảy ra đánh nhau là đúng. Phía bị cáo U, K và H không có đánh chị N gây ra thương tích mà chị N và chị G đánh nhau qua lại, chị G xô chị N nên chị N bị té ngã xuống nền gạch bị dính các mảnh vỡ vỏ chai bia nên mới bị thương. Về trách nhiệm dân sự chị L không yêu cầu các bị cáo U, K và H phải bồi thường.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSTXCL ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K đã thừa nhận hành vi phạm tội cố ý gây thương tích. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Đỗ Minh H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Quốc K từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu D tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với số

tiền là 30.500.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn P tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 50.000.000 đồng và bồi thường cho anh Lâm Trung H tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 30.500.000 đồng. Đối với chị Bùi Thị Dương N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu các bị cáo U, H, K liên đới bồi thường số tiền 286.427.000 đồng, các bị cáo không đồng ý bồi thường cho chị N, vì không có đánh chị N gây ra thương tích; phía người bị hại anh D và anh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L cũng xác định các bị cáo không có đánh chị N gây ra thương tích, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết; nếu sau này chị N xác định ai là người đánh chị N gây ra thương tích thì chị N được quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu và tiêu hủy đối với: 13 (mười ba) mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia; 06 (sáu) mảnh vỡ của ly thủy tinh, loại ly lớn dùng uống bia; 01 (một) khối bê tông cao 09cm, dài 23cm, rộng 15cm, nặng 2,3kg; 01 (một) khối bê tông cao 05cm, dài 12cm, rộng 09, nặng 0,7kg; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xám nâu, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun dài màu xám nâu, trên ống quần có sọc màu đen, có chữ adidas, đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi màu đen, size, có chữ Studio, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng đen, trên nón có chữ columbia, đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jean dài màu xanh, trên quần có chữ Classic, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, viền cổ và viền ống tay màu trắng, size M, trên áo có chữ American eagle màu trắng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh xám, trên nón có chữ LOUIS VUITTON, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun dài tay màu đen, trên hai ống tay có kẻ sọc màu trắng, trên áo có chữ adidas màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu hồng trên áo có chữ No More Rules, đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc Kvà Đỗ Minh H có ý kiến cho rằng: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo mà phía đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Phía người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Việc vắng mặt của người bị hại anh Lâm Trung H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Dương N, chị Đặng Thị G, người làm chứng chị Phan Thị C. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo U, H và K. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người người bị hại anh Lâm Trung H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Dương N, chị Đặng Thị G, người làm chứng chị Phan Thị C.

[2]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 21 giờ ngày 02/7/2024, tại quán nhậu “HN” thuộc ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, các bị cáo Nguyễn Văn U, Lê Quốc K và Đỗ Minh H đã có hành vi dùng tay, chân và dùng vỏ chai bia và khối bê tông là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho Lâm Trung H 06%, Nguyễn Văn P 07% và Nguyễn Hữu D 09%. Do đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất nhưng U, K và H dùng vật là hung khí nguy hiểm đánh D, P, H gây thương tích nên hành vi này có tính chất côn đồ, đồng thời D, P, H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo là phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K phạm tội cố ý gây thương tích. Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo phạm vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng với kết luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4]Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thật vô cùng táo bạo và liều lĩnh, giữa bị hại và các bị cáo chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất, nhưng các bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân và dùng vỏ chai bia và khối bê tông là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại anh D, H và P. Xét hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm đến sức khỏe của bị hại và sức khỏe của con người là vô cùng quý báu mà không có gì bù đắp lại được. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây tổn hại về sức khỏe cho phía bị hại mà nó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của việc thực hiện tội phạm. Xét thấy, các bị cáo không có ý thức chuẩn bị trước cho việc thực hiện tội phạm. Tuy các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, do đó xác định đây là đồng phạm giản đơn. Cụ thể, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn U là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cụ thể bị cáo U dùng tay đánh H, nhặt cục bê tông ném vào đầu của P và dùng vỏ chai bia đánh vào đầu P. Cho nên, cần xử phạt bị cáo U với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với bị cáo Đỗ Minh H là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cụ thể bị cáo H dùng chai bia đập vào đầu D, cầm ghế ném và dùng vỏ chai bia bị bể ném vào tay H gây thương tích. Cho nên, cần xử phạt bị cáo H với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với bị cáo Lê Quốc K là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cụ thể bị cáo K dùng vỏ chai bia đánh vào đầu D. Cho nên, cần xử phạt bị cáo K với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo U, H, K không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo U, H, K có chung tình tiết giảm nhẹ là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo K có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo U và H có nhân thân xấu, bị cáo U có 02 tiền sự, bị cáo H có 01 tiền sự; về trình độ học vấn bị cáo U 7/12, bị cáo H và K 6/12 nên nhận thức về pháp luật của các bị cáo có phần hạn chế. Do vậy, cần xem xét cH cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo U, H, K nhưng cũng phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[9] Đối với chị Bùi Thị Dương N khai: Bị thương tích 5% là do lúc N và Đặng Thị G giằng co làm cả hai bị té ngã, dẫn đến N bị dính các mảnh vỡ vỏ chai bia dưới nền gạch nên bị thương. G không dùng chai bia đánh N, cũng không có đánh ai khác. Ngoài lời khai của N và G thì không chứng cứ nào khác xác định G là người đánh gây ra thương tích cho N. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang không truy cứu trách nhiệm hình sự Đặng Thị G về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị L trình bày: Ngày 02/7/2024, các bị cáo U, K, H gây thiệt hại cho quán khoảng 100.000 đồng do làm vỡ chai bia, ly thủy tinh vỡ. Do thiệt hại nhỏ, chị L không yêu cầu bồi thường, xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang không xem xét xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 13 (mười ba) mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia; 06 (sáu) mảnh vỡ của ly thủy tinh, loại ly lớn dùng uống bia; 01 (một) khối bê tông cao 09cm, dài 23cm, rộng 15cm, nặng 2,3kg; 01 (một) khối bê tông cao 05cm, dài 12cm, rộng 09, nặng 0,7kg. Xét thấy, đây là công cụ để các bị cáo thực hiện vào việc phạm tội, hiện không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xám nâu, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun dài màu xám nâu, trên ống quần có sọc màu đen, có chữ adidas, đã

qua sử dụng; 01 (một) quần đùi màu đen, size, có chữ Studio, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng đen, trên nón có chữ columbia, đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jean dài màu xanh, trên quần có chữ Classic, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, viền cổ và viền ống tay màu trắng, size M, trên áo có chữ American eagle màu trắng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh xám, trên nón có chữ LOUIS VUITTON, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun dài tay màu đen, trên hai ống tay có kẻ sọc màu trắng, trên áo có chữ adidas màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu hồng trên áo có chữ No More Rules, đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là tài sản của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không nhận lại mà giao cho Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy, nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại anh Nguyễn Hữu D tại phiên tòa hôm nay yêu cầu các bị cáo U, H, K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh D gồm tiền thuốc điều trị, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 30.500.000 đồng. Phía bị cáo U, H, K cũng đồng ý bồi thường cho anh D số tiền là 30.500.000 đồng. Xét thấy, đây là thỏa thuận tự nguyện giữa bị hại với các bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên cần ghi nhận và buộc các bị cáo U, H, K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu D số tiền là 30.500.000 đồng. Phía bị hại anh Nguyễn Văn P tại phiên tòa hôm nay yêu cầu các bị cáo U, H, K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh P gồm tiền thuốc điều trị, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Phía bị cáo U, H, K cũng đồng ý bồi thường cho anh P số tiền là 50.000.000 đồng. Xét thấy, đây là thỏa thuận tự nguyện giữa bị hại với các bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên cần ghi nhận và buộc các bị cáo U, H, K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền là 50.000.000 đồng. Đối với anh Lâm Trung H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ yêu cầu các bị cáo U, H, K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh H số tiền là 67.000.000 đồng; các bị cáo U, H, K tại phiên tòa hôm nay đồng ý bồi thường cho anh H tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 30.500.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo gây ra thương tích cho anh H chỉ 6% nhưng anh H yêu cầu các bị cáo U, H, K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh H số tiền là 67.000.000 đồng là cao so với thương tích mà các bị cáo gây ra cho anh H; tại phiên tòa hôm nay các bị cáo U, H, K đồng ý bồi thường cho anh H tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 30.500.000 đồng là tự nguyện của các bị cáo và phù hợp quy định pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và buộc các bị cáo U, H, K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh H tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 30.500.000 đồng.

[14] Đối với chị Bùi Thị Dương N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ yêu cầu các bị cáo U, H, K liên đới bồi thường cho chị N số tiền 286.427.000 đồng; các bị cáo tại phiên tòa hôm nay không đồng ý bồi thường cho chị N,

vì không có đánh chị N gây ra thương tích; phía người bị hại anh D và anh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L cũng xác định các bị cáo không có đánh chị N gây ra thương tích, nên yêu cầu của chị N yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị N là không có căn cứ và chị N cũng vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết; nếu sau này chị N xác định ai là người đánh chị N gây ra thương tích cho chị N thì chị N được quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[15] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K phải có nghĩa vụ liên đới chịu 5.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[16] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

[17] Xét ý kiến và đề nghị của phía người bào chữa cho bị cáo K và H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía người bào chữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn U 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

Xử: Phạt bị cáo Đỗ Minh H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

Xử: Phạt bị cáo Lê Quốc K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu D gồm tiền thuốc điều trị, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 30.500.000 đồng. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường bồi thường cho anh Nguyễn Văn P gồm tiền thuốc điều trị, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc K phải có nghĩa vụ liên

đổi bồi thường cho anh Lâm Trung H gồm tiền thuốc điều trị, tiền nằm viện, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 30.500.000 đồng

Kể từ ngày phía bị hại anh P, H, D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo U, H, K chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 13 (mười ba) mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia; 06 (sáu) mảnh vỡ của ly thủy tinh, loại ly lớn dùng uống bia; 01 (một) khối bê tông cao 09cm, dài 23cm, rộng 15cm, nặng 2,3kg; 01 (một) khối bê tông cao 05cm, dài 12cm, rộng 09, nặng 0,7kg; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xám nâu, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun dài màu xám nâu, trên ống quần có sọc màu đen, có chữ adidas, đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi màu đen, size, có chữ Studio, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng đen, trên nón có chữ columbia, đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jean dài màu xanh, trên quần có chữ Classic, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, viền cổ và viền ống tay màu trắng, size M, trên áo có chữ American eagle màu trắng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh xám, trên nón có chữ LOUIS VUITTON, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun dài tay màu đen, trên hai ống tay có kẻ sọc màu trắng, trên áo có chữ adidas màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu hồng trên áo có chữ No More Rules, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Tiền Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 17/3/2025)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc Kmỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Minh H, Lê Quốc Kphải có nghĩa vụ liên đới chịu 5.550.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan Điều tra - CA tỉnh TG;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn